

Soạn Getting Started trang 26 - 27 Unit 8 Tiếng Anh lớp 10 mới**1. Listen and read.(Nghe và đọc.)****Nội dung bản nghe:**

Hung: I'm preparing for a class discussion on personal electronic devices. Do you think smartphones, laptops and tablets are useful for learning?

Phong: Definitely. They're the modern devices that have changed the way we learn.

Hung: Oh, yeah? I think people use smartphones mostly for communication.

Phong: Sure, but smartphones can also be used to take photos or record students' work, which can be later shared with the class.

Hung: That's true. How about laptops?

Phong: Oh, they're excellent learning tools, too. You can store information, take notes, write essays and do calculations.

Lam: You can also access the Internet, download programmes, and information that can help you understand the material and widen your knowledge.

Phong: Right. My laptop, which is a present from my parents, is very useful. I use it for assignments and projects, and for studying English.

Hung: I see. How about tablets?

Phong: Well, a tablet or a tablet computer is a kind of mobile computer and...

Lam: ... it can be used to take notes with a digital pen on a touch screen. A tablet is also perfect for people whose work is to draw and write.

Phong: Yes. I agree. A tablet with WiFi has Internet access and is a great tool for looking up information.

Hung: Amazing! No wonder that so many people are using these devices.

Hướng dẫn dịch:

Hùng: Mình đang chuẩn bị một bài thảo luận trên lớp về thiết bị điện tử cá nhân. Bạn có nghĩ rằng điện thoại thông minh, máy tính xách tay và máy tính bảng hữu ích cho việc học không?

Phong: Chính xác. Chúng là những thiết bị hiện đại mà đã thay đổi cách chúng ta học.

Hùng: Ô, tuyệt? Mình nghĩ người ta sử dụng điện thoại thông minh hầu như để trò chuyện.

Phong: Đúng vậy, nhưng điện thoại thông minh cũng có thể được sử dụng để chụp hình hay ghi âm bài học của học sinh, mà sau đó có thể đem chia sẻ cho lớp.

Hùng: Thật vậy. Còn máy tính xách tay thì sao?

Phong: Ô, chúng cũng là một công cụ học tập xuất sắc. Bạn có thể lưu trữ thông tin, ghi chú, viết tiểu luận và tính toán.

Lâm: Bạn có thể truy cập Internet, tải những chương trình và thông tin mà có thể giúp bạn hiểu bài và mở rộng kiến thức của bạn.

Phong: Đúng vậy. Máy tính xách tay của mình, là món quà từ ba mẹ mình, rất hữu ích. Mình sử dụng nó để làm bài và dự án bài học và để học tiếng Anh.

Hùng: Mình hiểu rồi. Còn về máy tính bảng?

Phong: À, một tablet hay một máy tính bảng là một loại máy tính di động và...

Lâm: Nó có thể được dùng để ghi chú với bút số trên màn hình cảm ứng. Một máy tính bảng cũng hoàn hảo cho người mà công việc của họ là viết và vẽ.

Phong: Đúng vậy. Một máy tính bảng với Wifi truy cập Internet và là một công cụ hay để tra cứu thông tin.

Hùng: Thật tuyệt! Không còn nghi ngờ gì khi nhiều người đang sử dụng những thiết bị này.

2. Read the conversation again and check if the following statements are true (T), false (F) or not given (NG).(Đọc bài đàm thoại lần nữa và kiểm tra thử những câu sau đúng (T), sai (F) hoặc không được cho (NG))

Hướng dẫn dịch:

1. Điện thoại thông minh, máy tính xách tay và máy tính bảng là những thiết bị hiện đại mà đã thay đổi cách chúng ta nghĩ.
2. Theo Phong, học sinh sử dụng điện thoại thông minh để ghi âm cuộc điện thoại của chúng, mà chúng chia sẻ với lớp sau đó.
3. Phong nói rằng người ta cũng sử dụng máy tính để bàn như cách mà họ dùng máy tính xách tay.
4. Những chương trình và bài học được tải từ Internet có thể giúp người ta mở rộng kiến thức.
5. Theo Lâm, máy tính bảng là một loại máy tính di động mà có thể được dùng để ghi chú với một cây bút thông thường trên màn hình cảm ứng.
6. Phong nghĩ rằng một máy tính bảng với Wifi là một công cụ hay để tra cứu thông tin.

1. (F) 2. (F) 3. (NG)

4. (T) 5. (F) 6. (T)

3. Find the adjectives which describe the devices used as learning tools and write them down. Discuss each word's meaning with your partner. (Tìm những tính từ mà miêu tả những thiết bị như công cụ học tập và viết chúng ra. Thảo luận ý nghĩa mỗi từ với bạn em.)

1.- personal: your own

2.- electronic: having many small parts that control and direct a small electric current

3.- modern: of or relating to the present time or recent times

4.- excellent: exceptionally good

5.- useful: being of practical use

6.- mobile: able to be moved easily

7.- digital: showing information by using figures

8.- perfect: being complete and without weaknesses

9.- great: superior in quality or degree

4. Read the conversation again and answer the following questions. (Đọc bài đàm thoại lần nữa và trả lời những câu hỏi sau.)

Hướng dẫn dịch:

1. Người nói đang nói về những thiết bị điện tử cá nhân nào?

2. Những thiết bị này đã thay đổi gì?

3. Những học sinh sử dụng điện thoại thông minh để làm gì khác ngoài việc gọi?

4. Tại sao máy tính xách tay là công cụ học tập xuất sắc?

5. Phong làm gì trên máy tính xách tay của cậu ấy?

1. They are talking about smartphones, laptops and tablet computers. (Họ đang nói về điện thoại thông minh, máy tính xách tay và máy tính bảng.)

2. They have changed the way we learn. (Chúng đã thay đổi cách chúng ta học.)

3. They use them to take photos or record their work, which can be shared later with class. (Họ sử dụng chúng để chụp hình hay ghi âm bài của mình, mà sau đó có thể đem chia sẻ cho lớp.)

4. Because they can be used to store information, take notes, write essays and or calculations. (Bởi vì chúng có thể được dùng để lưu trữ thông tin, ghi chú, viết tiểu luận và tính toán.)

5. He does his assignments, projects and studies English. (Anh ấy làm bài tập, dự án và học tiếng Anh.)